

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số 59/2022/HS-ST
Ngày 28/04/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Đào Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Ích D, sinh năm 1947; họ tên mẹ Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; họ tên vợ: Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1980; bị cáo có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; NH tH: Ngày 18/10/2013, Nguyễn Quang T bị Công an phường R, quận D, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã thi hành, đã được xóa.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Đức C, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Tổ dân phố Hạ Đoạn 3, xã T, quận S, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn,

huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972; ĐKHKTT: Xã K, huyện Kim T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số 3/49/145, tổ 2, phường Phúc Lợi, quận D, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Bản T, xã B, huyện Pn, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 2, phường Phúc Lợi, quận D, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Triệu Văn L, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Bản S, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2021, Nguyễn Quang T là nH viên bảo vệ tại Khu đô thị Ws Ocean Park, K có hành vi dùng lời nói đe dọa lập biên bản sự việc trộm cắp tài sản, phạt tiền đối với anh Đặng Văn T, sinh năm 1996; trú tại: T, E, S, Sơn La và anh Triệu Văn Lún, sinh năm 1993; trú tại: Suối Lết, S, S, Sơn La nhằm chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Đắc C, sinh năm 1987; trú tại: T, S, Hải Phòng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận: T làm nH viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C, thuộc Tổ tuần tra đội bảo vệ khu thấp tầng Khu đô thị Ws Ocean Park, K, T được giao nhiệm vụ tuần tra lưu động tại khu vực được pH công, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cháy nổ; khi phát hiện các trường hợp vi phạm nội quy thi công thì có trách nhiệm lập biên bản ghi nhận nội dung vi phạm để chuyển đến Ban quản lý; căn cứ biên bản vi phạm, Ban quản lý xử phạt chủ căn hộ được thi công. T chỉ được quyền lập biên bản vi phạm nội quy, không được phép xử phạt và thu tiền phạt của người vi phạm. Khoảng 12 giờ ngày 16/10/2021, T đang làm nhiệm vụ tuần bảo vệ thì nhận được cuộc gọi đàm của anh Đặng Cao Cường, sinh năm 1982; trú tại: Kim Ấu, X, K là Tổ trưởng Tổ bảo vệ ca trực, pH công T đến khu vực cổng an ninh số 07 Khu đô thị Ws Ocean Park để xử lý sự việc hai công nH Triệu Văn Lún và Đặng Văn T mang sắt vụn ra khỏi khu vực công trường mà chưa được sự đồng ý của Ban quản lý hoặc đại diện chủ nhà. Tại khu vực cổng an ninh số 07, T và

Lún đứng cạnh xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 29Y1-XXX cùng một bó sắt vụn, loại sắt T, đường kính 10mm được cắt ngắn, đã qua sử dụng. T hỏi thông tin nhưng T và Lún không nói được vị trí căn biệt thự đang thi công nên T yêu cầu T và Lún gọi người đại diện chủ căn hộ đến giải quyết. Khoảng 20 phút sau, anh Trần Đắc C là đại diện chủ căn hộ đến xác nhận T và Lún là công nhân do anh Phạm Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Số 3/49/145 tổ 2, phường Phúc Lợi, D cử đến thi công thuê cho anh C. Trước đó, anh C đã đồng ý với anh H về việc cho T và Lún số sắt vụn thừa khi thi công. Nguyễn Quang T lập 01 biên bản vi phạm đối với lỗi của T và Lún tự ý mang sắt ra ngoài công trường mà không thông báo cho Ban quản lý. Sau đó, T yêu cầu kiểm tra thực tế căn biệt thự SB01-SP25.05, để lại xe máy Honda Wave BKS 29Y1-XXX cùng bó sắt vụn tại cổng an ninh số 07, T giao chìa khóa xe máy cho anh Nguyễn Hoàng Hà, sinh năm 1991; trú tại: Thuận Quang, Dương Xá, K là bảo vệ trực chốt tại đây cầm giữ. Khi đến căn biệt thự SB01-SP25.05, T kiểm tra hiện trạng trần nhà được đục để làm cầu thang, sắt tại phần trần đục được cắt ra, phù hợp với đặc điểm bó sắt mà T, Lún chở đi và phù hợp với nội dung trình bày của anh C. T xác định không có hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn đe dọa việc T, Lún lấy sắt ra ngoài mà không thông báo với Ban quản lý là hành vi trộm cắp tài sản, sẽ đưa ra cơ quan Công an xử lý và đe dọa lập thêm hai biên bản về hành vi trộm cắp tài sản đối với T và Lún, đồng thời xử phạt tiền 5.000.000 đồng/1 người/1 biên bản, tổng tiền phạt cả hai biên bản là 10.000.000 đồng. Anh C xin T bỏ qua sự việc nhưng T không đồng ý và tiếp tục đe dọa đưa sự việc trộm cắp tài sản đến cơ quan Công an khiến anh C, T và Lún lo sợ ảnh hưởng đến uy tín công việc, bị chủ căn hộ trừ tiền công hoặc chấm dứt hợp đồng thi công. Anh C xin T đưa số tiền 4.000.000 đồng để T không lập biên bản sự việc trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó, anh C đi rút tiền tại cây ATM và đưa cho T số tiền 4.000.000 đồng tại khu biệt thự Ngọc Trai 08-65. T cầm số tiền trên, đi đến cổng an ninh số 07 bảo anh Nguyễn Hoàng Hà trả chìa khóa xe máy cho T và Lún để ra về. T tiếp tục đi tuần tra, bảo vệ, không lập thêm biên bản phạt vi phạm nào với T và Lún. Đối với số tiền 4.000.000 đồng chiếm đoạt được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đắc C xác nhận đã được Nguyễn Quang T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Nguyễn Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSGL ngày 31 tháng 03 năm 2022, Viện kiểm sát nH dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nH huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi pH tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nH tH bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 đến 36 tháng; giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nH dân xã X, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Quang T đã bồi thường cho bị hại là anh Trần Đắc C số tiền số tiền 4.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nH huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị hại là anh Trần Đắc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Văn Lún, anh Đặng Văn T và anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh C, anh Lún và anh T không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C, anh Lún, anh T và anh H.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 16/10/2021, tại khu vực căn biệt thự SB01-SP25.05 Khu đô thị Ws Ocean Park, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Quang T không có thẩm quyền xử phạt những người vi phạm nội quy của Khu đô thị Ws Ocean Park và không có chức năng thu tiền phạt của người vi phạm, tuy biết anh Triệu Văn Lún và anh Đặng Văn T không có hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã đe dọa lập biên bản về hành vi trộm cắp tài sản để chuyển cơ quan công an xử lý và xử phạt tiền đối với anh Triệu Văn Lún và anh Đặng Văn T gây hoang mang, lo sợ cho anh C, anh Lún và anh T nhằm chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Đắc C. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, uy hiếp tinh thần, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp uy hiếp tinh thần và xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nH tH bị cáo*: Ngày 18/10/2013, Nguyễn Quang T bị Công an phường R, quận D, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã thi hành, đã được xóa. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ của bị cáo là ông Trần Ích D hoạt động kháng chiến, được chứng nhận thương binh loại A là người có công với cách mạng. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Quang T: Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nH dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nH huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại xác nhận đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác:*

Theo lời khai của anh Trần Đắc C và anh Phạm Văn H: Số tiền 4.000.000 đồng của anh Trần Đắc C đưa cho bị cáo sau này được trừ vào tiền công của anh Phạm Văn H. Sau khi nhận tiền bồi thường của bị cáo, anh C đã trả và anh H đã nhận được số tiền nói trên. Do các đương sự không yêu cầu xem xét, giải quyết liên quan đến số tiền nói trên nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện K, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Trần Đắc C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Văn Lún, anh Đặng Văn T và anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA